

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

(Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C hoặc D trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Máy tính điện tử có

- A. ba thế hệ. B. bốn thế hệ. C. năm thế hệ. D. hai thế hệ.

Câu 2. Máy tính đầu tiên của loài người là

- A. máy tính điện tử. B. máy tính cơ học. C. máy tính cá nhân. D. máy vi tính

Câu 3. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên. B. Thế hệ thứ hai. C. Thế hệ thứ ba. D. Thế hệ thứ tư.

Câu 4. Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?

- A. Charles Babbage. B. John Mauchly. C. Blaise Pascal. D. J.Presper Eckert.

Câu 5. Sau Pascal, Gottfried Leibniz đã cải tiến và thêm vào phép tính gì để máy tính Pascal thực hiện cả bốn phép tính số học?

- A. Phép chia và phép trừ. B. Phép nhân và phép cộng.
C. Phép nhân và phép chia. D. Phép nhân và phép trừ.

Câu 6. Ý tưởng nào đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của máy tính là

- A. Cơ giới hóa việc lao động B. Trí óc hóa việc tính toán
C. cơ giới hóa việc tính toán D. cơ giới hóa sản xuất.

Câu 7. Thông tin kĩ thuật số là

- A. nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.
B. thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.
C. thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi.
D. thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.

Câu 8. Thông tin được mã hóa thành gì mới được chuyển vào máy tính, máy tính bảng?

- A. Số liệu dạng số. B. Dây bit. C. Hình ảnh. D. Dạng văn bản.

Câu 9. Đặc điểm của thông tin số là

- A. có thể trao đổi không cần mạng.
B. có thể trao đổi dựa trên thông tin trên giấy.
C. có thể truy cập từ xa thông qua kết nối Internet.
D. chỉ có thể lưu trên máy tính cá nhân của mình.

Câu 10. Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu

- A. người quản lý thông tin đó cho phép.
B. thông tin có khả năng truyền tải xa.
C. thông tin ít dữ liệu.
D. máy tính có kết nối mạng.

Câu 11. Thông tin nào dưới đây có độ tin cậy thấp?

- A. Thông tin ở các trang web được cập nhật hàng giờ.
B. Thông tin vừa được công bố trên thời sự.
C. Thông tin ở ác trang web đã lâu không được cập nhật.
D. Thông tin được nhà trường thông báo trước cờ.

Câu 12. Nguồn thông tin nào dưới đây em không nên lựa chọn?

- A. Từ người ẩn danh trên Facebook. B. Cộng đồng Cơ điện lạnh Việt Nam.
C. Tập đoàn Điện lực Việt Nam. D. Bộ Công Thương.

Câu 13. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin. B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.
C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận. D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 14. Thông tin nào dưới đây là thông tin đáng tin cậy?

- A. Thông tin về máy tính trên một trang web bán hàng trực tuyến mà e vô tình thấy.
B. Thông tin về dịch Covid 19 trên trang cá nhân của một người ẩn danh.
C. Thông tin về chế độ dinh dưỡng trên trang web của bộ y tế năm 2023.
D. Thông tin mà ta thấy trên internet có ảnh minh chứng.

Câu 15. Hành động nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Chia sẻ địa chỉ website có chứa các bộ phim không có bản quyền sử dụng
- B. Tham gia cá cược bóng đá qua Internet
- C. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình
- D. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường.

Câu 16. Hành động nào dưới đây vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Đăng tải hình ảnh gia đình sum họp ngày Tết.
- B. Chặn các hình ảnh, video quảng cáo về cá cược bóng đá qua Internet.
- C. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.
- D. Bình luận chào hỏi trên Facebook.

Câu 17. Đáp án nào sau đây không phải sai sót khi tạo ra một sản phẩm số:

- A. Thông tin rõ ràng, chính xác và nội dung do chính người tạo ra sản phẩm biên soạn.
- B. Lỗi kỹ thuật: như âm thanh kém chất lượng, hình ảnh bị mờ hoặc kích thước không phù hợp.
- C. Thông tin sai lệch, không đúng với thực tế.
- D. Lạm dụng hoặc bị cấm về bản quyền như chứa nội dung bị cấm hoặc vi phạm bản quyền, sử dụng hình ảnh, bài viết không xin phép.

Câu 18. Trong các hành vi sau đây, những hành vi nào vi phạm pháp luật?

- A. Ghi âm cuộc tranh cãi của một nhóm bạn và đưa lên mạng xã hội.
- B. Nhìn trộm bạn đang nhập mật khẩu tài khoản mạng xã hội (hay thư điện tử) để biết mật khẩu đăng nhập của bạn.
- C. Lén quay phim, chụp ảnh ở nơi có biển cấm quay phim, chụp ảnh.
- D. Trêu đùa bằng cách lấy một ảnh của bạn, cắt ghép với những ảnh khác để gây cười rồi gửi cho một số bạn.

Câu 19. Địa chỉ tương đối có đặc điểm

- A. Không thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức.
- B. Tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức.
- C. Tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng không giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức.
- D. Không thay đổi khi sao chép công thức và không giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức.

Câu 20. Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?

- A. \$
- B. &
- C. #
- D. %

Câu 21. Khi nào cần thực hiện tính toán với địa chỉ tuyệt đối?

- A. Khi muốn có thay đổi về vị trí ô chứa giá trị cần tính toán.
- B. Khi không muốn cố định vị trí ô chứa giá trị cần tính toán.
- C. Khi muốn cố định vị trí ô chứa giá trị cần tính toán.
- D. Khi muốn có sự thay đổi tương ứng vị trí của ô chứa công thức.

Câu 22. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối là

- A. F3.
- B. F4.
- C. F2.
- D. F1.

Câu 23. Khi sao chép một ô có công thức chứa địa chỉ tuyệt đối sang ô tính khác thì

- A. địa chỉ ô tính trong công thức chỉ thay đổi về tên hàng.
- B. địa chỉ ô tính trong công thức chỉ thay đổi về tên cột.
- C. địa chỉ ô tính trong công thức không thay đổi cả về tên hàng và tên cột.
- D. địa chỉ ô tính trong công thức thay đổi cả tên hàng và tên cột.

Câu 23. Muốn cố định dữ liệu trong hàng 2 để thực hiện tính toán kí hiệu đúng là

- A. =E\$2
- B. =\$E\$2
- C. =E\$2
- D. =\$E2

Câu 24. Khi sao chép công thức trong ô E4 (=A4+B4) đến ô E5 thì điều gì xảy ra?

- A. Địa chỉ ô trong công thức không thay đổi.
- B. Địa chỉ ô trong công thức tự động thay đổi.
- C. Tên hàng thay đổi, cột giữ nguyên.
- D. Tên cột thay đổi, hàng giữ nguyên.

Câu 25. Khi sao chép công thức trong ô E4 (=A\$4+B4) đến ô E5 thì công thức trong ô E5 là

- A. =A\$4+B4.
- B. =A\$4+B5.
- C. =A\$4+C4.
- D. =A\$5+B5.

Câu 26. Chức năng lọc dữ liệu của phần mềm bảng tính được sử dụng để

- A. chọn các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó.

- B. chọn và chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó.
- C. chọn và không hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó.
- D. chọn các cột thỏa mãn các điều kiện nào đó.

Câu 27. Dữ liệu không đúng với điều kiện lọc sẽ

- A. được hiển thị.
- B. thay đổi.
- C. bị ẩn đi.
- D. không thay đổi.

Câu 28. Thao tác lọc dữ liệu là

- A. Data → Sort.
- B. Data → Filter.
- C. Home → Sort.
- D. Home → Filter.

Câu 29. Chọn lệnh nào để thực hiện sắp xếp các ô dữ liệu theo bảng chữ cái?

- A. Data → Sort.
- B. Data → Filter.
- C. Home → Sort.
- D. Home → Filter.

Câu 30. sắp xếp lại thao tác đúng để thực hiện lọc dữ liệu trong chương trình bảng tính Excel:

B1: Trong thẻ Data, tại nhóm Data & Filter, chọn lệnh Filter.

B2: Tích chọn mũi tên trên tiêu đề cần lọc → chọn tiêu chí lọc.

B3: Chọn tiêu đề có vùng dữ liệu cần lọc.

- A. B1→B2→B3.
- B. B3→B2→B1.
- C. B3→B1→B2.
- D. B2→B1→B3.

Câu 31. Sắp xếp danh sách dữ liệu để làm gì?

- A. Để danh sách dữ liệu đẹp hơn.
- B. Để danh sách dữ liệu có thứ tự và dễ tra cứu.
- C. Để danh sách dữ liệu theo thứ tự tăng dần.
- D. Để danh sách dữ liệu theo thứ tự giảm dần.

Câu 32. Sắp xếp một bảng dữ liệu nhằm vị trí các hàng trong bảng dựa trên nội dung của một cột cụ thể để giá trị dữ liệu trên các hàng của cột đó được theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần. Dữ liệu được sắp xếp có thể ở dạng văn bản, hoặc dạng thời gian.

- A. hoán đổi / sắp xếp / dạng số.
- B. hoán đổi / dạng số / sắp xếp.
- C. dạng số / hoán đổi / sắp xếp.
- D. sắp xếp / hoán đổi / dạng số.

Câu 33. Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

- A. Delete Level.
- B. Copy Level.
- C. Add Level.
- D. Options.

Câu 34. Khi không muốn sắp xếp dòng tiêu đề thì em tích bỏ chọn

- A. Delete Level.
- B. Copy Level.
- C. Add Level.
- D. My data has headers.

Câu 35. Để bỏ lọc dữ liệu (hiển thị cả bảng) chọn lệnh

- A. Select All.
- B. Data → Filter.
- C. Sort.
- D. Data.

Câu 36. Trong chương trình bảng tính, sau khi thực hiện lệnh sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần, thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng?

- A. A010-A100-A011.
- B. A010-A011-A100.
- C. A100-A010-A011.
- D. A011-A010-A100.

Câu 37. Một lớp học muốn so sánh số lượng học sinh nam và nữ. Biểu đồ phù hợp nhất là

- A. Biểu đồ tròn
- B. Biểu đồ cột
- C. Biểu đồ đường
- D. Biểu đồ hình ảnh

Câu 38. Biểu đồ cột được sử dụng để

- A. quan sát xu hướng tăng hay giảm của dữ liệu.
- B. so sánh dữ liệu.
- C. phân loại dữ liệu.
- D. so sánh các phần với tổng thể.

Câu 39. Biểu đồ đoạn thẳng được sử dụng để

- A. quan sát xu hướng tăng hay giảm của dữ liệu.
- B. so sánh dữ liệu.
- C. phân loại dữ liệu.
- D. so sánh các phần với tổng thể.

Câu 40. Biểu đồ quạt tròn được sử dụng để

- A. quan sát xu hướng tăng hay giảm của dữ liệu.
- B. so sánh dữ liệu.
- C. phân loại dữ liệu.
- D. so sánh các phần với tổng thể.

Câu 41. Thao tác tạo biểu đồ là

- A. Insert → Charts.
- B. Home → Charts.
- C. Data → Charts.
- D. View → Charts.

Câu 42. Để xóa biểu đồ đã tạo ta thực hiện

- A. Nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete.
- B. Nhấn phím Delete.
- C. Nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert.
- D. Nháy chọn biểu đồ và kéo đi chỗ khác.

Câu 43. Trong excel đâu không là mục đích của việc sử dụng biểu đồ?

- A. Minh họa dữ liệu trực quan
- B. Dễ so sánh số liệu
- C. Dễ dự đoán xu thế tăng hay giảm của các số liệu.
- D. Để giúp trang tính đẹp hơn.

Câu 44. Có mấy dạng biểu đồ phổ biến nhất mà em được học trong chương trình phần mềm bảng tính?

- A. 6
- B. 5
- C. 3
- D. 4

Câu 45. Nếu cần so sánh tỉ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung Tin học trên tổng số học sinh được khảo sát, em sẽ dùng cách nào để thể hiện dữ liệu?

- A. Biểu đồ hình quạt tròn
- B. Biểu đồ đường thẳng
- C. Biểu đồ cột
- D. Biểu đồ gấp khúc.

Câu 46. Khi so sánh số lượng học sinh xếp loại học lực Tốt, Khá giữa các lớp với nhau, ta thường sử dụng dạng

- A.** biểu đồ đường thẳng. **B.** biểu đồ cột.
C. biểu đồ quạt tròn. **D.** biểu đồ tần suất.

Câu 47. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A.** Chỉ có thể trình bày từng loại dữ liệu bằng duy nhất một dạng biểu đồ phù hợp với nó.
B. Khi dữ liệu thay đổi, phải xây dựng biểu đồ lại từ đầu.
C. Không thể thay đổi được dạng biểu đồ đối với biểu đồ đã được tạo.
D. Biểu đồ được trình bày thông tin dưới dạng hình ảnh.

Câu 48. Khi vẽ biểu đồ, chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là gì?

- A.** Hàng đầu tiên của bảng số liệu.
B. Cột đầu tiên của bảng số liệu.
C. Toàn bộ dữ liệu.
D. Phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định.

Câu 49. Khi vẽ biểu đồ, để biểu diễn số liệu trực quan 1 cách chính xác số liệu ta cần

- A.** chọn phân dữ liệu cần vẽ chính xác.
B. chọn cột đầu tiên của bảng số liệu.
C. chọn toàn bộ dữ liệu.
D. để máy tính tự mặc định phân dữ liệu không cần chọn gì.

Câu 50: Khi đọc biểu đồ cột, để biết giá trị của mỗi cột ta cần dựa vào

- A. Màu sắc của cột B. Chiều cao của cột và trục tung C. Tiêu đề biểu đồ D. Chú giải

ĐÁP ÁN

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
000	C	B	C	C	C	C	D	B	C	A	C	A	B	C	C	C	A	C	B	A
Đề\câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
000	C	B	C	B	B	B	C	B	A	C	B	D	C	D	A	B	B	B	A	D
Đề\câu	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50										
000	A	A	D	C	A	B	D	C	C	B										